TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7-CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2026/HNGĐ-ST
Ngày 31-3-2026
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Lơ

Ông Đàm Thanh Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tỏa, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62B/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 15/5/1984. Căn cước công dân số: 083184011395. Địa chỉ: Ấp F, xã B, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Cao Xuân L1, sinh ngày 16/12/1996. Căn cước công dân số: 094096004934. Địa chỉ: ấp T, xã L, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/11/2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc L trình bày:

Chị và anh Cao Xuân L1 được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tại địa phương và đến ngày 12/4/2023 thì chị và anh L1 đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã B, tỉnh Vĩnh Long). Thời gian đầu, chị và anh L1 chung sống rất hạnh phúc. Nhưng được một thời gian sau thì chị và anh L1 phát sinh

nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong lối sống, tính cách, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị và anh L1 hiện nay đã sống ly thân với nhau.

Trong thời gian chung sống, chị và anh L1 có 01 con chung là cháu: Cao Nguyễn Tường V (giới tính: Nữ), sinh ngày 01/9/2024. Hiện cháu V đang sống chung với chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Nay nhận thấy hạnh phúc gia đình tan vỡ, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không thành nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với anh Cao Xuân L1.

- Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Cao Nguyễn Tường V (giới tính: Nữ), sinh ngày 01/9/2024 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi cháu V thì chị không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Cao Xuân L1 đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh L1 đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, đối với bị đơn đều vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đều vắng mặt tại các lần mở phiên tòa xét xử. Cho nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Ngọc L được ly hôn với anh Cao Xuân L1.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu: Cao Nguyễn Tường V (giới tính: Nữ), sinh ngày 01/9/2024 cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không có yêu cầu anh L1 phải cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào đơn khởi kiện, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn có địa chỉ tại ấp T, xã L, thành phố Cần Thơ nên theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc L có đơn xin xét xử vắng mặt, riêng đối với bị đơn anh Cao Xuân L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[4] Về nội dung vụ án: Xét đơn yêu cầu về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc L đối với anh Cao Xuân L1, Hội đồng xét xử xét thấy: Về quan hệ hôn nhân của chị L và anh L1 không vi phạm các điều kiện kết hôn và sau khi sống chung với nhau hai người có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã B, tỉnh Vĩnh Long) nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị L với anh L1 phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, thiếu quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị L vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu xin được ly hôn với anh L1. Mặt khác, giữa chị L với anh L1 hai người hiện nay đã sống ly thân với nhau. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa các bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh L1.

[5] Về con chung: Đối với cháu Cao Nguyễn Tường V (giới tính: Nữ), sinh ngày 01/9/2024, hiện nay chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Tường V cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật. Dành quyền thăm nom, giáo dục con chung cho anh L1, không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: chị Lê K yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét lời đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Chị Nguyễn Ngọc Lê P chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5, khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc L được ly hôn với anh Cao Xuân L1.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên: Cao Nguyễn Tường V (giới tính: Nữ), sinh ngày 01/9/2024 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, giáo dục con cho anh L1, không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê K yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Lê P chịu là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng chị L được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011735, ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Như vậy, chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Cao Xuân L1 không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
VKSND Khu vực 7 – Cần Thơ;
Phòng THADS Khu vực 7-Cần Thơ;
THADS thành phố Cần Thơ;
TAND thành phố Cần Thơ;
Các đương sự;
UBND xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long;
Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Văn Đua